TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Văn Sơn

2.Bà Nguyễn Thị Bình

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 tham gia phiên Tòa: ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 44/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2025/QĐ-HPT, ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn Phước Trung, xã Cẩm Kim, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ 20, thôn Phước Trung, Phường Hội An, TP. Đà Nẵng).

-*Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1985

Nơi cư trú (nhà chưa có số) đường số 23, tổ 4, thôn Nam Chính 3, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2025, biên bản tự khai, biên bản không hòa giải được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Võ Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Anh tự nguyện tìm hiểu, đi đến kết hôn vào năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn UBND xã Nam Chính. Sau khi kết hôn thì anh chị về

nhà chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hiện tại anh chị đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về TP.Đà Nẵng, còn anh Anh vẫn sống tại xã Nam Chính (nay là xã Đức Linh). Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Anh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 02 con con chung

+ Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019

+ Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022

Hiện nay 02 con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn Nguyễn Ngọc A:

Sau khi thụ lý vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra viên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng đều không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại biên bản xác minh bút lục 19 thể hiện:

-Về hôn nhân: anh chị tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn UBND xã Nam Chính.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại thôn Nam Chính 3 đến năm 2021 thì chị T mang thai và về ở luôn nhà mẹ đẻ (tại TP.Đà Nẵng) cho đến nay. Vì vậy anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi chị T ly thân cho đến nay thì anh Ngọc A chỉ gửi tiền phụ cấp nuôi con chứ không ra TP. Đà Nẵng tìm chị T.

Về con chung: anh chị có hai con chung, hiện tại đang ở cùng chị T.

Về nơi cư trú: Anh Ngọc A có hộ khẩu và hiện tại đang cư trú, sinh sống tại đường số 23, tổ 4, thôn Nam Chính 3, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng.

-Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã không chấp hành các quy định cũa pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là có căn cứ và đúng pháp luật.

-Về con chung:

Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con: Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022 cho chị T là được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

-Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần phải xem, xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân Hện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/8/2025; Anh Nguyễn Ngọc A biết chị T khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Nguyễn Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Võ Thị Thùy T và anh Nguyễn Ngọc A có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2019 tại UBND xã Nam Chính, Hện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cãi nhau, làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị T là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh Anh nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy "*hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*". Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thanh là đúng theo quy định tại Điều 51 và khoản 1, Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia đình; khoản 1, 3 Điều 4 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về con chung:

Xét thấy hiện tại 02 con: Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022. Hiện tại 02 con đang ở cùng chị T.

Xét thấy con Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu ở cùng với mẹ từ khi ly thân cho đến nay; còn đối với cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019 trên 36 tháng tuổi, nhưng dưới 07 tuổi, hiện tại cũng đang ở cùng chị T. Chị T là người có đạo đức tốt, có việc làm và thu nhập ổn định. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con: Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022 cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Anh chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị T là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[8] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự;

Khoản 3 Điều 4 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao

Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T:

1/Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy T ly hôn anh Nguyễn Ngọc A

2/Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hai con: Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 22/12/2019 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/9/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/Về án phí DSST: Chị Võ Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại biên lai số 0001729 ngày 01/8/2025 của thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Võ Thị Thùy T đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 17*
- *Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng*
- *Phòng thi hành án DS khu vực 17*
- *UBND xã Đức Linh*
- *Các đương sự;.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận